TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 35/2021/HS-ST Ngày: 08 - 7 - 2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lữ Minh Luân.

Ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1992; tại Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Điện (chết) và bà Lê Thị Gái; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2021 cho đến nay. (Có mặt)

- *Người bị hại:* Ông Lê Hoài Ân - Sinh năm 1996 - Địa chỉ: Ấp 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, đi bộ ra nhà ông N cách nhà T khoảng 50m để nằm võng hút thuốc, trong lúc nằm võng thì T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài. T biết được nhà ông Lê Hữu S, sinh năm 1973, nơi cư trú: Ấp 4, xã Đ, huyện Đ,

tỉnh L, thường để chìa khóa cửa tại khe cột cửa trước nhà nên T đi lại nhà ông S tìm thử chìa khóa và tìm được. T dùng chìa khóa mở khóa cửa trước nhà ông S và vào trong nhà thấy có xe Exciter, biển số: 62S1-183.71 có gắn sẵn chìa khóa, T đẩy xe ra ngoài và khởi động máy điều khiển xe chạy về chỗ ở của T1 tại phòng trọ số 5, xã X, huyện B, tỉnh T. Khi đến nơi, T kêu T1 mở cửa và đẩy xe vào phòng cất, T1 hỏi xe Exciter là của ai, T nói xe vừa mới trộm được ở gần nhà. Sau đó, T nhờ T1 tìm người bán xe giùm, T1 đồng ý và gọi điện cho một người thanh niên, có số điện thoại 0336579733 để T nói chuyện việc bán xe. Khoảng 15 phút sau, có hai người thanh niên đến phòng trọ của T1 xem xe và đồng ý mua với giá 8.000.000 đồng. T đồng ý bán xe, hai người thanh niên lấy xe Exciter khởi động máy và nói với T một lát sau quay lại đưa tiền, hai người thanh niên điều khiển xe đi mất và không thấy quay lại. Đến khoảng 15 giờ ngày 05/3/2021, T thuê xe ôm về lại nhà tại ấp 4, xã Mỹ Quý Đông. Sau đó, lực lượng Công an xã Mỹ Quý Đông đến mời T về trụ sở Công an làm việc. Qua quá trình làm việc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Quá trình làm việc với cơ quan điều tra T, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 biển kiểm soát xe mô tô 62S1-18371 (thu giữ tại phòng trọ Thúy An, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh T).

- 01 áo sơ mi dài tay và 01 quần sọt kaki màu xám xanh là bộ quần áo mà Nguyễn Văn T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 14/KL-TCKH ngày 15/03/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Huệ, xác định tài sản thiệt hại nêu trên có giá trị là 18.410.000 đồng (Mười tám triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Hoài A yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường số tiền 15.000.000 đồng đối với xe mô tô bị lấy mất nói trên.

Cáo trạng số: 30/CT-VKS-ĐH ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ vẫn giữ cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 biển kiểm soát xe mô tô 62S1-18371 là tài sản của ông Lê Hoài A nên đề nghị trả lại cho ông A sử dụng.

- 01 áo sơ mi dài tay và 01 quần sọt kaki màu xám xanh là bộ quần áo mà Nguyễn Văn T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội hiện tại đã hư hỏng, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với người mà T gọi là "T1" được xác định là Lê Văn L, sinh năm 1996, nơi cư trú: Ấp P, xã C, thị xã B, tỉnh T có hành vi "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Do sự việc xảy ra tại ấp T, xã L, huyện B, tỉnh T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ đã phối hợp giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tiến hành xử lý hành vi của L theo thẩm quyền nên không đề cập.

Đối với hai người thanh niên trong đó có một người tên B đến mua xe của T, do không xác định được nhân thân lai lịch, không mời làm việc được, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ tiếp tục xác minh làm rõ đề nghị xử lý sau, nên không đề cập.

Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại: Ông Lê Hoài A tại phiên tòa và trong lời khai trình bày yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại giá trị xe Exciter, biển số: 62S1-183.71 bị cáo đã chiếm đoạt là 15.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự, ông Lê Hoài A yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Văn T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Lê Hoài A.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo biết việc làm sai trái, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của cơ quan cảnh sát điều tra, quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị các cáo đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đều thực hiện đúng và hợp pháp. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập là hợp pháp.

[2] Vào ngày 04/3/2021 (khoảng 22 giờ), Nguyễn Văn T lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của ông Lê Văn S nên đã thực hiện hành vi lén lút đột nhập vào nhà của ông S lấy trộm của ông Lê Hoài A (con ruột ông S) 01 xe môtô loại Exciter, màu xanh, biển kiểm soát: 62S1-183.71 để đem bán cho 2 người khác

trong đó có một người tên Bo với số 8.000.000 đồng nhưng bị hai người này lừa không trả tiền. Đến 15 giờ ngày 05/3/2021, T bị Công an xã Mỹ Quý Đông mời làm việc và T thừa nhận hành vi phạm tội. Xe mô tô nói trên qua định giá có giá trị là 18.410.000 đồng (Mười tám triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

[3] Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan, người làm chứng, biên bản bắt bị can để tạm giam lúc 10 giờ 00 phút, ngày 07/3/2021, biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 15 giờ 00 phút, ngày 07/3/20201, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Công an huyện Đức Huệ lập và Kết luận định giá tài sản số 14/KL-TCKH ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đức Huệ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó, đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng bị cáo Nguyễn Văn T phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng 29/CT-VKS-ĐH ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là một công dân có đầy đủ lý trí để nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của mọi tổ chức và cá nhân được pháp luật bảo vệ. Nếu người nào cố tình chiếm đoạt sẽ bị pháp luật xử lý nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Mục đích của bị cáo là chiếm đoạt tài sản của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài cho cá nhân. Bị cáo đã vào nhà ông S và lấy tài sản của con ông A là xe môtô loại Exciter, màu xanh, biển kiểm soát: 62S1-183.71 đem bán cho người khác không quen biết và bị lừa chiếm đoạt xe dẫn đến không thu hồi lại được tài sản. Hành vi này của bị cáo phải được xử lý nghiêm. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[5] Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn T trong quá trình xét xử thật thà khai báo, bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có việc làm ổn định, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Ông Lê Hoài A tại phiên tòa trong lời khai trình bày yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại giá trị xe Exciter, biển số: 62S1-183.71 mà bị cáo đã chiếm đoạt là 15.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại đây là sự tự

nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, phù hợp pháp luật nên ghi nhận để buộc bị cáo bồi thường cho bị hại

[8] Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 biển kiểm soát xe mô tô 62S1-18371 là tài sản của ông Lê Hoài A nên trả lại cho ông A sử dụng.

- 01 áo sơ mi dài tay và 01 quần sọt kaki màu xám xanh là bộ quần áo mà Nguyễn Văn T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội hiện tại đã hư hỏng, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với Lê Văn L có hành vi "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Do sự việc xảy ra tại ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ đã phối hợp giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tiến hành xử lý hành vi của L theo thẩm quyền nên không đề cập.

Đối với hai người thanh niên trong đó có một người tên Bo đến mua xe của T, do không xác định được nhân thân lai lịch, không mời làm việc được, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ tiếp tục xác minh làm rõ đề nghị xử lý sau, nên không đề cập xử lý trong vụ án nầy là phù hợp.

[10] Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm; theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38 Bộ luật hình sự; Các Điều 299, 326, 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/3/2021). Tiếp tục ra quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584; Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường thiệt hại cho ông Lê Hoài A 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại Lê Hoài A cho đến khi thi hành xong số tiền bồi thường, hàng tháng bị cáo Nguyễn Văn T còn phải chịu lãi suất của số tiền chậm thi hành theo Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho ông Lê Hoài A 01 biển kiểm soát xe mô tô 62S1-18371.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay và 01 quần sọt kaki màu xám xanh.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 08/7/2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; bị hại;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;

Nguyễn Văn Triến